

Số : 29.../THP-CBTT.

Đà Nẵng, ngày 13..Tháng ...3... năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC  
- Trụ sở chính: KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Điện thoại: 0236.3920920 Fax: 0236.3923308  
- Email: [info@thuanphuoc.vn](mailto:info@thuanphuoc.vn)  
- Sàn giao dịch : UPCOM.  
- Mã chứng khoán : THP.  
- Người thực hiện công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Phi Anh.  
- Chức vụ: Tổng Giám đốc.  
- Loại thông tin công bố:  
 Bất thường; 24h  Yêu cầu  Định kỳ

**- Nội dung thông tin công bố:**

Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước công bố Thông báo mời họp và dự thảo tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn : <http://www.thuanphuoc.vn>.(mục Quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC



NGUYỄN THỊ PHI ANH

**Nơi nhận :**

- Như trên;  
-HDQT,BKS,TGD;  
-CBTT web c.ty;  
-Lưu VT.

Tài liệu đính kèm :

- Thông báo mời họp số : 28 /TB-HDQT, ngày 13. tháng...3... năm 2023.

Số : 28 /TB-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 3 năm 2023

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023:

**1- Thời gian và địa điểm :**

- Thời gian : 07 giờ 30, ngày 04 tháng 04 năm 2023.

- Địa điểm : Công ty CP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước, 02 Bùi Quốc Hưng, KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**2- Điều kiện tham dự Đại hội :** - Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước tại danh sách chốt ngày 03/3/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản (theo mẫu của Công ty), có chữ ký xác nhận ( đối với cổ đông là cá nhân) và chữ ký của người đại diện theo pháp luật, đóng dấu pháp nhân (đối với cổ đông là tổ chức).

**3. Nội dung, chương trình Đại hội :** Báo cáo của Ban giám đốc về kết quả SXKD 2022 và kế hoạch 2023; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2022 đã kiểm toán; Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023; Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023; Tờ trình Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023; Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có).

**4. Đăng ký tham dự Đại hội :** Để đại hội diễn ra theo đúng kế hoạch, đề nghị Quý cổ đông vui lòng gửi phiếu đăng ký dự họp theo mẫu của công ty về Ban tổ chức. Trong trường hợp, Quý cổ đông không trực tiếp tới dự họp, có thể ủy quyền cho người đại diện theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty.

+ Hình thức đăng ký : chuyển phát nhanh, Fax hoặc Email.

+ Thư gửi về địa chỉ : 02 Bùi Quốc Hưng, KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. ĐT : 0236.3920920 – bấm 106/ ĐTDĐ : 0985009684 gặp Anh Hải; Fax : 0236.3923308; Email : [maidanghai@thuanphuoc.vn](mailto:maidanghai@thuanphuoc.vn). Thời hạn đăng ký : trước 17h00, ngày 03/4/2023. Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo CMND hoặc hộ chiếu, ủy quyền (nếu có) để công tác kiểm tra tư cách đại biểu đảm bảo theo quy định.

**5. Tài liệu Đại hội :** Quý cổ đông truy cập, tải về tại đường dẫn [https://thuanphuoc.vn/Quan\\_hệ\\_cổ\\_đông](https://thuanphuoc.vn/Quan_hệ_cổ_đông), để nhận tài liệu và được cập nhật sửa đổi, bổ sung trước khai mạc đại hội (nếu có).

*Thông báo mời họp này thay cho giấy mời.*

*Trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự./.*

Nơi nhận:

- Nộp kính gửi;
- Đăng tải trên website công ty;
- Lưu VTCT





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước

- Họ tên cổ đông/ Tổ chức :.....  
-Số CMND/HC/GPĐKKD Số:..... Ngày cấp :..... Nơi cấp: .....  
-Địa chỉ : .....  
-Điện thoại : .....  
-Tổng số cổ phần sở hữu:.....cổ phần(Bằng chữ : .....)  
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 :

2/ Ủy quyền cho bên nhận ủy quyền tham dự Đại hội :

2.1. Bên nhận Ủy quyền ông(bà):.....

-Số CMND/HC/GPĐKKD Số:..... Ngày cấp :..... Nơi cấp: .....

-Địa chỉ : .....

-Điện thoại : .....

-Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:.....cổ phần(Bằng chữ : .....) )

2.2. Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty có tên dưới đây:

STT	Họ Tên	Chức danh	Đánh dấu chọn (x)	Số cổ phần ủy quyền
1	Trần Văn Lĩnh	Chủ tịch HĐQT		
2	Nguyễn Thị Phi Anh	Thành viên HĐQT		
3	Dương Thị Tuyết Hằng	Thành viên HĐQT		
4	Lê Thị Minh Thảo	Thành viên HĐQT		
5	Lê Thanh Thảo	Thành viên HĐQT		

2.3. Nội dung ủy quyền:

Tham dự Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Bên được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty.

.....,Ngày.....tháng.....năm 2023

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

**CỔ ĐÔNG( BÊN ỦY QUYỀN)**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có )

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**  
**THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION**

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, P. Thọ Quang, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.

Điện thoại (Tel) : 0236 3920920, Fax: 0236 3923308.



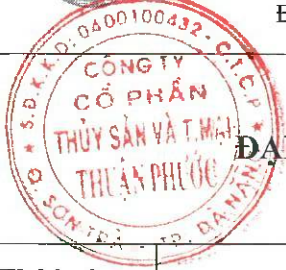
**TÀI LIỆU HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**  
**( DỰ THẢO )**

Đà Nẵng, Tháng 3 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC  
THUAN PHUOC SEAFOODS AND TRADING CORPORATION

Địa chỉ : 02 Bùi Quốc Hưng, KCN Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
(Thời gian : 07h30, ngày 04 /4/2023)

Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
07h30-8h00	<b>Khai mạc Đại hội</b> - Đăng ký tham dự Đại hội và nhận tài liệu Đại hội	
08h00-08h15	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và khai mạc Đại hội	
08h15-08h25	- Giới thiệu Chủ tọa, thư ký Đại hội	
08h25-08h30	Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc Đại hội, Danh sách Ban kiểm phiếu.	
08h30-09h15	<b>Nội dung Đại hội :</b> - Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.	
	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023.	
	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.	
09h15-10h00	<b>Nội dung tờ trình :</b> - Tờ trình Báo cáo Tài chính năm 2022 đã kiểm toán.	
	- Tờ trình về chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023	
	- Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023.	
	- Tờ trình Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023.	
	- Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (nếu có)	
10h00-10h30	- Thảo luận và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.	
10h30-10h45	Nghỉ giải lao.	
10h45-11h00	Công bố kết quả biểu quyết	
11h00-11h15	Thông qua Biên bản & Nghị quyết đại hội.	
11h15-11h30	Bế mạc Đại hội.	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Đà Nẵng, ngày..... tháng 3 năm 2023



## QUY CHẾ LÀM VIỆC

### TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6//2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Để đại hội đạt kết quả cao, thực hiện theo chương trình kế hoạch và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Ban tổ chức Đại hội dự thảo Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước như sau :

#### **Điều 1. Mục đích :**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước diễn ra đúng quy định.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

#### **Điều 2. Đối tượng và phạm vi :**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

#### **Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông(Theo Điều 19 Điều lệ Công ty)**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

#### **Điều 4. Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Các cổ đông của Công ty và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 03/03/2023) đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông;
2. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền sau đây được gọi là “Đại biểu” khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

4. Các Đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa Đại hội cho phép;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội, điện thoại di động để ở chế độ không đổ chuông.

#### **Điều 5. Đoàn chủ tịch Đại hội :**

1. Chủ tịch đoàn : Chủ tịch HĐQT là chủ tọa đại hội.
2. Nhiệm vụ của Chủ tọa đại hội :
  - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông theo Chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội;
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
  - f. Chủ tọa thực hiện các quyền và nghĩa vụ như đã quy định trong điều lệ công ty.
3. Nguyên tắc làm việc của Chủ tọa :  
Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 6. Thư ký Đại hội**

1. Thư ký đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký :
  - Giúp Chủ tọa đại hội kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp (khi cần thiết);
  - Hỗ trợ Chủ tọa Đại hội công bố dự thảo kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Chủ tọa Đại hội đến các Đại biểu khi được yêu cầu;
  - Tiếp nhận, rà soát Phiếu thảo luận, các ý kiến của Đại biểu, chuyển Chủ tọa Đại hội quyết định;
  - Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
  - Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

#### **Điều 7. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và 02 thành viên do Hội đồng quản trị Công ty chỉ định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:
  - a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
  - b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; và các tài liệu họp liên quan khác;
  - c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
    - Trước khi khai mạc Đại hội;
    - Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
  - d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa phân công.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội.

### **Điều 8. Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ chuẩn bị hòm phiếu, hướng dẫn cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
- Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT ngay sau khi kết thúc Đại hội.

### **Điều 9. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở ý kiến thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

### **Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề**

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng Thẻ biểu quyết hoặc bằng Phiếu biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội. Mỗi đại biểu được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ như sau:



+ **Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:** hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề chung của Đại hội trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua ban thẩm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu, Ban thư ký Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

+ **Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết :** hình thức này được dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

## 2. Cách thức biểu quyết :

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo “X” hoặc “√” vào ô mình chọn.

- Trường hợp Đại biểu hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi việc bỏ Phiếu biểu quyết kết thúc vẫn được đăng ký đại biểu và biểu quyết với những vấn đề phát sinh sau khi Đại biểu đó đăng ký đại biểu nhưng không được phép tham gia biểu quyết những vấn đề đã được bỏ phiếu xong. Trong trường hợp này hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

- Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

## 3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu do Ban tổ chức phát ra.
- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- Ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) tình trạng biểu quyết của nội dung đó. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

## 4. Phiếu biểu quyết không hợp lệ :

- Tự ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết.
- Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu.
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn của Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm nội dung

khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết : ( theo quy định tại điều 21 của điều lệ công ty)

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết Tán thành khi có trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Đối với các nội dung sau thì phải được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số Phiếu Biểu quyết của tất cả Đại Biểu dự họp biểu quyết “Tán thành” (theo quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty); Sửa đổi và bổ sung Điều lệ công ty; Loại cổ phần, và số lượng cổ phần được chào bán; Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; Sáp nhập, tổ chức và giải thể Công ty; Giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Các vấn đề khác do Điều lệ quy định.

#### **Điều 11. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 12. Thi hành Quy chế :**

Đại biểu dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này gồm 12 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận :  
- Các cổ đông;  
- Lưu VT

**TRẦN VĂN LĨNH**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.**

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NĐ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo trước Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau :

**II/ Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 :**

**1. Tình hình chung :**

Năm 2022, tình hình kinh tế, chính trị nhiều nơi trên thế giới vẫn còn nhiều bất ổn; xung đột Nga và Ukraina ngày càng gia tăng chưa có dấu hiệu suy giảm, các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU, Nhật bản.. tình hình lạm phát ở mức cao; Quan hệ căng thẳng về thương mại giữa các nước lớn vẫn còn diễn biến phức tạp, cùng với việc Trung Quốc hạn chế đi lại, mở cửa nền kinh tế do chưa dỡ bỏ chính sách Zero Covid ..... đã tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng phải đối mặt với những thách thức như biến động về tiền tệ, chi phí đầu vào tăng cao, áp lực cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung cấp, áp lực hàng tồn kho, nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng trên thế giới suy giảm....ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nhưng với sự quyết tâm của Ban lãnh đạo công ty, đã đề ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ khó khăn, cho nên năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể :

**2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 :**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	(%) TH/KH 2022
-----	----------	-----	------------------	-------------------	-------------------

1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.000-3.500	3.146	104,87%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	130-140	134,23	103,25%
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	11.500 - 13.000	11.305	98,30%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20 - 22	25,98	129,90%
5	Chi trả cổ tức	%	03	03	100%
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Tr đồng/ng/th	9.000.000	9.000.000	100%

Có được kết quả này là cả sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động. Từ việc thực hiện nhiều giải pháp điều chỉnh chính sách thu hút lao động; tháo gỡ những khó khăn của thị trường, thiếu hụt nguồn nguyên liệu, thực hiện các chính sách tiết kiệm hợp lý, mua sắm đầu tư máy móc thiết bị, thực thi các chính sách chiến lược kinh doanh phù hợp v.v.... đã thực sự mang lại cho Công ty những kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh một năm kinh tế thế giới vô vàng khó khăn thách thức nhưng Công ty vẫn giữ được mức tăng trưởng đảm bảo đời sống cho người lao động và lợi ích của cổ đông.

## II- Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023:

### 1/ Nhận định chung :

- Trong thời gian tới, nền kinh tế thế giới vẫn còn nhiều rủi ro, thách thức do xung đột, sự gián đoạn của dòng chảy thương mại, đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cả nhiên liệu, lương thực ngày càng tăng cao..... gây ra tình trạng lạm phát kéo dài ở nhiều nước trên thế giới.
- Xung đột Nga và Ukraina vẫn tiếp diễn và có nguy cơ leo thang tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu.
- Nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng trên thế giới sụt giảm.
- Trong nước, tình hình nguyên liệu khan hiếm thiếu hụt trầm trọng, giá tôm nguyên liệu có xu hướng tăng trong khi giá xuất khẩu tôm lại có xu hướng giảm.
- Doanh nghiệp gặp khó khăn khi lãi suất vay có chiều hướng tăng, biến động khó lường của tỷ giá, lao động thì thiếu hụt, ... đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ những nhận định nêu trên, Ban Giám đốc cân nhắc, thận trọng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, cụ thể :

- Tổng doanh thu : 2.400 – 3.100 tỷ đồng.

- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 130 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.500 – 11.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 – 25 tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức : 03% – 05%.
- Thu nhập bình quân (26 ngày công): 8.500.000 - 9.000.000đ/người/tháng.

Kế hoạch, mục tiêu đặt ra cho năm 2023 là vô cùng khó khăn và thách thức, nhưng với sự đoàn kết của tập thể CBCNV công ty, Quý cổ đông, chúng ta tin chắc rằng công ty sẽ vượt qua để hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN THỊ PHI ANH**



**THUẬN PHƯỚC**

Số: .../2023/BC-HĐQT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày.....tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY NĂM 2022 VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2023**

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ nghị quyết số 04/2022/NĐ ĐHCĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022

Năm 2022, doanh nghiệp gặp không ít những khó khăn, thách thức do tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới có nhiều bất ổn đã tác động đến nền kinh tế thế giới và trong nước. Nhưng với sự quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo đã đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vừa phải duy trì hoạt động sản xuất cũng đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động... cho nên các chỉ tiêu đề ra trong nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022 đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	(%) TH/KH 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.000-3.500	3.146	104,87%
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	130-140	134,23	103,25%
3	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	11.500 - 13.000	11.305	98,30%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20 - 22	25,98	129,90%



5	Chi trả cổ tức	%	03	03	100%
6	Thu nhập bq NLD/tháng	Tr đồng/ng/th	9.000.000	9.000.000	100%

## 2. Các hoạt động chính của HĐQT :

Năm 2022, Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 19 phiên họp và ban hành 19 Nghị quyết, thông qua nhiều nội dung :

Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022; công tác chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Thông qua danh sách ứng viên được đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty; Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027, Bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty; Thông qua Phương án vay vốn ngân hàng, vay vốn cá nhân để bổ sung vốn lưu động và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Trong năm qua, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế, có sự đồng thuận cao và đạt được những kết quả tốt. Các đề xuất của Ban giám đốc công ty hoặc các vấn đề vướng mắc đều được Hội đồng quản trị xem xét, đưa ra quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## 3 Đánh giá của HĐQT về hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc :

Trong năm vừa qua, HĐQT đánh giá Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, Năm 2022 ghi nhận kết quả hoạt động với 3.146 tỷ đồng doanh thu đạt 104,87%; Lợi nhuận trước thuế đạt 25,98 tỷ đồng đạt 129,9% tăng hơn so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2022 đề ra. Ban Tổng giám đốc đã đề ra các giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương định hướng của HĐQT và diễn biến của thị trường.

Thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ, các qui định, quy chế quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT có những hoạt động giám sát cụ thể như :

Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính Quý, Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm và báo cáo thường niên.

Giám sát chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định

Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 4. Thù lao, thưởng và các lợi ích của HĐQT, BKS và Ban điều hành năm 2022

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị quyết định lương, thưởng và các khoản lợi ích tài chính khác, cụ thể như sau:

4.1. Thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị, BKS :

TT	Thành viên HĐQT/KBS	Kế hoạch năm 2022 Thù lao(đồng)	Thực hiện năm 2022 Thù lao(đồng)
1	Hội đồng quản trị	384.000.000	432.000.000
2	Ban Kiểm soát	216.000.000	216.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>600.000.000</b>	<b>648.000.000</b>

4.2 Mức thưởng cho Thành viên Hội đồng quản trị, BKS trong năm 2022 : Tổng tiền thưởng cho HĐQT, BKS trong năm 2022 : **1.428.000.000đồng**.

4.3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và các bên liên quan của người nội bộ: không.

4.4. Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ :

Năm 2022, Công ty ký hợp đồng số 01/2022/ThuanPhuoc-TGD ngày 15/12/2022 và Hợp đồng số 02/2022/ThuanPhuoc-TGD ngày 28/12/2022 về vay vốn cá nhân (bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc) để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 33 tỷ đồng.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

5.1. Chỉ tiêu chính về kế hoạch kinh doanh năm 2023, cụ thể :

- Tổng doanh thu : 2.400 – 3.100tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 130 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.500 – 11.500tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 – 25tỷ đồng.
- Dự kiến chia cổ tức : 03% – 05%.
- Thu nhập bình quân( 26 ngày công): 8.500.000 - 9.000.000đ/người/tháng.

5.2. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ năm 2023 :

- Theo dõi chặt chẽ, bám sát và nắm bắt nhanh chóng diễn biến của thị trường, biến động tỷ giá, lãi suất vay, giá cả để có những giải pháp ứng phó kịp thời và hiệu quả.

- Thúc đẩy nhanh tiến độ cải tạo vùng nuôi để sớm đưa ao nuôi vào hoạt động trong đầu năm 2023, áp dụng công nghệ nuôi tôm mới, tìm kiếm giải pháp phòng ngừa, chữa trị bệnh tôm để đạt năng suất thu hoạch cao.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, nhà xưởng tại các xí nghiệp, nhà máy nâng cao năng lực sản xuất.

- Cải thiện môi trường điều kiện làm việc, tăng cường phúc lợi cho người lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản trị nội bộ công ty được thực hiện hiệu quả trong toàn công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và định hướng nhiệm vụ cho thời gian tới. Thay mặt cho Hội đồng quản trị kính chúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thành công tốt đẹp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**TRẦN VĂN LĨNH**



Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày.....tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

**Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương mại Thuận Phước về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2022.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt nam

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) theo các quy định của pháp luật, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy Sản và Thương mại Thuận Phước xin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty năm 2022 như sau:

Ban Kiểm soát đã tiếp nhận và xem xét các báo cáo của Công ty bao gồm: - Báo cáo của Hội đồng quản trị, Báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính năm 2022.

Ý kiến của Ban kiểm soát như sau:

Chúng tôi đồng ý với những nhận định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh năm 2022 và phương hướng, kế hoạch nhiệm vụ của Công ty trong thời gian tới.

Chúng tôi đã xem xét và đồng ý về tính trung thực và hợp lý đối với Báo cáo tài chính năm 2022 do Ban Tổng giám đốc công ty lập được kiểm toán bởi công Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông 2022 thông qua.

### **1. Hoạt động của Ban kiểm soát.**

- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua trong Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Trong năm 2022 Ban tổng giám đốc Công ty đã thực hiện và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, Pháp luật của Nhà nước và các Quy chế nội bộ của Công ty đã được thông qua tại đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính năm.
- Ban kiểm soát có 03 thành viên, 01 Trưởng ban và 02 thành viên, năm 2022 Ban kiểm soát đã họp 03 lần với những nội dung như : triển khai hoạt động của Ban kiểm soát, Họp bầu Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS, Thông qua báo cáo tài chính quý, bán niên; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của BKS

2/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2022.

2.1. Tình hình Tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2022

Căn cứ vào kết quả báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty tóm tắt như sau :

2.1.1. Về tài sản :

Đơn vị tính : đồng

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>811.062.547.431</b>	<b>857.676.314.545</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>13.394.058.906</b>	<b>11.762.748.194</b>
1. Tiền	13.394.058.906	4.762.748.194
2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>9.201.959.430</b>	<b>5.830.383.028</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	4.715.667.866	887.533.028
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(513.708.436)	(57.150.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5,000,000,000	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>279.445.534.787</b>	<b>358.082.885.659</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	260.074.573.059	289.962.801.806
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.758.834.060	61.628.664.714
3. Phải thu ngắn hạn khác	7.676.172.268	6.555.463.739
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(64,044,600)	(64.044.600)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>501.529.072.080</b>	<b>470.338.691.772</b>
1. Hàng tồn kho	501.608.824.705	470.880.936.399
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(79.752.625)	(542.244.627)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>7.491.922.228</b>	<b>11.661.605.892</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	677.138.668	471.563.024
2. Thuế GTGT được khấu trừ	6.814.783.560	11.190.042.868
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>519.301.648.619</b>	<b>519.290.386.524</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>5.946.140.000</b>	<b>5.750.560.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	5.946.140.000	5.750.560.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>463.985.066.562</b>	<b>412.282.808.501</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	426.140.882.792	373.847.376.986
Nguyên giá	719.188.535.070	620.524.131.965
Giá trị hao mòn lũy kế	(293.047.652.278)	(246.675.754.979)
2. Tài sản cố định vô hình	37.844.183.770	38.435.431.515
Nguyên giá	41,680,871,696	41.311.123.958
Giá trị hao mòn lũy kế	(3.836.687.926)	(2.875.692.443)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>39.650.000</b>	<b>48.503.897.989</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	39.650.000	48.503.897.989
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>200.000.000</b>
1. Đầu tư vào Công ty con		200.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>49.330.792.057</b>	<b>52.553.120.034</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	49.330.792.057	52.553.120.034

2. Lợi thế thương mại	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>1.330.364.196.050</b>	<b>1.376.966.701.069</b>

## 2.1.2. Về nguồn vốn :

NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>980.062.049.927</b>	<b>1.037.866.605.355</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>798.756.499.079</b>	<b>850.142.430.507</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	62.572.248.250	33.741.431.219
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.999.011.950	10.877.535.914
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.765.715.708	1.523.730.187
4. Phải trả người lao động	37.718.519.637	36.532.383.340
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	3.993.223.045	15.496.032.482
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.034.043.618	2.515.843.513
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	664.530.555.728	721.910.292.709
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.143.181.143	27.545.181.143
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>181.305.550.848</b>	<b>187.824.174.848</b>
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	181.305.550.848	187.824.174.848
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>350.302.146.123</b>	<b>339.000.095.714</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>350.302.146.123</b>	<b>339.000.095.714</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	216.111.850.000	216.111.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	216.111.550.000	216.111.550.000
4. Cổ phiếu quỹ	(4,234,000)	(4.234.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	113.781.486.610	106.903.276.956
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.413.043.513	15.989.202.758
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	29.757.604	26.713.925
LNST chưa phân phối kỳ này	20.383.285.909	15.952.488.833
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>1.330.364.196.050</b>	<b>1.376.966.701.069</b>

## 2.2 Về kết quả sản xuất kinh doanh

Nội dung	Năm 2022	Năm 2021	So sánh năm 2022/2021 tăng (+), giảm (-)	
			%	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.146.130.952.117	2.685.577.102.062	17,15	460.553.850.055
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	38.003.899.647	14.816.550.905	156,5	23.187.348.742
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.108.127.052.470	2.670.760.551.157	16,38	437.366.501.313
4. Giá vốn hàng bán	2.818.178.661.171	2.421.134.546.495	16,4	397.044.114.676
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.948.391.299	249.626.004.662	16,15	40.322.386.637
6. Doanh thu hoạt động tài chính	59.757.549.258	30.877.893.894	93,53	28.879.655.364



7. Chi phí tài chính	95.296.312.803	46.824.890.141	103,52	48.471.422.662
- Trong đó chi phí lãi vay	39.813.123.508	34.746.762.541	14,58	5.066.360.966
8. Chi phí bán hàng	193.924.460.886	171.331.756.817	13,19	22.592.704.069
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.929.992.184	43.517.213.737	-12,84	-5.587.221.553
10. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động kinh doanh	22.555.174.684	18.830.037.861	19,78	3.725.136.823
11. Thu nhập khác	3.636.029.671	10.146.373.995	-64,16	-6.510.344.324
12. Chi phí khác	231.022.388	8.540.209.119	-97,29	-8.309.186.731
13. Lợi nhuận khác	3.405.007.283	1.606.164.876	112,00	1.798.842.407
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	25.960.181.967	20.436.202.737	27,03	5.523.979.230
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	5.576.896.058	4.473.713.904	24,66	1.103.182.154
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.383.285.909	15.962.488.833	27,69	4.420.797.076
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	766	618		

### 2.3 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,015	1,009
+ Hệ số thanh toán nhanh ((TS ngắn hạn trừ hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	0,387	0,456
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản ( Tổng nợ phải trả/ Tổng tài sản )	0,737	0,754
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ( Tổng nợ phải trả / vốn chủ sở hữu)	2,798	3,062
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ hàng tồn kho bình quân)	5,799	6,968
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,336	1,940
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	0,006	0,006
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,058	0,047
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,015	0,012
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,007	0,007

3/ Đánh giá về các hoạt động tài chính và các Báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát

- Hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2022 diễn ra minh bạch và hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Quy trình quản lý dòng tiền, vốn và tài sản của doanh nghiệp đều đảm bảo độ an toàn cao nhất, hạn chế tối đa các rủi ro cho doanh nghiệp.

- Các Báo cáo tài chính đều phản ánh tình hình tài chính của Công ty một cách minh bạch, đúng đắn và hợp lý.
- Các Báo cáo tài chính đều được phát hành và công bố định kỳ theo đúng quy định về công bố thông tin.

4. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông : Tham gia các buổi họp của Ban lãnh đạo công ty, Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, BKS tổ chức các cuộc họp như : kiểm tra báo cáo tài chính Quý, BCTC Bán niên, BCTC năm; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy chế hoạt động của BKS. Theo đó, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành, chức năng nhiệm vụ theo quy định.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác :

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch, giám sát, phối hợp với ban điều hành trong quá trình giám sát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- HĐQT cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT cho BKS.
- HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và các cán bộ quản lý của công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát năm 2022 :

- Thù lao Ban kiểm soát : 216.000.000đồng.
  - Tiền thưởng của BKS là : 170.000.000 đồng
- Tổng thù lao, tiền thưởng cho BKS năm 2022 là : 386.000.000 đồng

7. Về giao dịch giữa công ty với người nội bộ :

Năm 2022, Công ty ký hợp đồng số 01/2022/ThuanPhuoc-TGD ngày 15/12/2022 và Hợp đồng số 02/2022/ThuanPhuoc-TGD ngày 28/12/2022 về vay vốn cá nhân (bà Nguyễn Thị Phi Anh – TV HĐQT/Tổng giám đốc) để bổ sung vào nguồn vốn lưu động của công ty với tổng số tiền : 33 tỷ đồng.

8. Về Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh :

- Chỉ tiêu doanh thu đạt 104,87%.
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 129,9%.
- Đảm bảo mức chi trả cổ tức 3% đúng như nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022.

9. Phương Hướng hoạt động thời gian tới của BKS :

- Giám sát tình hình thực các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, Ban kiểm soát cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện và phấn đấu làm tốt chức năng nhiệm vụ được cổ đông giao.

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động quản trị, hoạt động của Ban điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ quy định tại điều lệ công ty, của Luật doanh nghiệp.
- Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính Quý, bán niên và cả năm 2023.
- Kiểm tra giám sát về lĩnh vực đầu tư tài chính công ty, Giám sát việc chấp hành điều lệ, quy chế nội bộ về quản trị của công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm qua. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn quý vị cổ đông, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát chúng tôi triển khai nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và hoàn thành tốt nhiệm vụ mà các Quý vị Cổ đông tin tưởng giao phó

Trân trọng kính chào.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban

**Nguyễn Văn Trung**

**TỜ TRÌNH**

“Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2022”

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUAN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo luật định, đồng thời đã được đăng tải trên Website : [www.thuanphuoc.vn](http://www.thuanphuoc.vn) của Công ty, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản trên báo cáo tài chính như sau :

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
(Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022)

Đơn vị tính : đồng

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>811.062.547.431</b>	<b>857.676.314.545</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>13.394.058.906</b>	<b>11.762.748.194</b>
1. Tiền	13.394.058.906	4.762.748.194
2. Các khoản tương đương tiền		7.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>9.201.959.430</b>	<b>5.830.383.028</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	4.715.667.866	887.533.028
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	(513.708.436)	(57.150.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	5.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>279.445.534.787</b>	<b>358.082.885.659</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	260.074.573.059	289.962.801.806
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.758.834.060	61.628.664.714
3. Phải thu ngắn hạn khác	7.676.172.268	6.555.463.739
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(64.044.600)	(64.044.600)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>501.529.072.080</b>	<b>470.338.691.772</b>
1. Hàng tồn kho	501.608.824.705	470.880.936.399
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(79.752.625)	(542.244.627)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>7.491.922.228</b>	<b>11.661.605.892</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	677.138.668	471.563.024

2. Thuế GTGT được khấu trừ	6.814.783.560	11.190.042.868
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>519.301.648.619</b>	<b>519.290.386.524</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>5.946.140.000</b>	<b>5.750.560.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
2. Phải thu dài hạn khác	5.946.140.000	5.750.560.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>463.985.066.562</b>	<b>412.282.808.501</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	426.140.882.792	373.847.376.986
Nguyên giá	719.188.535.070	620.524.131.965
Giá trị hao mòn lũy kế	(293.047.652.278)	(246.675.754.979)
2. Tài sản cố định vô hình	37.844.183.770	38.435.431.515
Nguyên giá	41.680.871.696	41.311.123.958
Giá trị hao mòn lũy kế	(3.836.687.926)	(2.875.692.443)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>39.650.000</b>	<b>48.503.897.989</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	39.650.000	48.503.897.989
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>200.000.000</b>
1. Đầu tư vào Công ty con		200.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>49.330.792.057</b>	<b>52.553.120.034</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	49.330.792.057	52.553.120.034
2. Lợi thế thương mại	-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>1.330.364.196.050</b>	<b>1.376.966.701.069</b>

NGUỒN VỐN	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>980.062.049.927</b>	<b>1.037.866.605.355</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>798.756.499.079</b>	<b>850.142.430.507</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	62.572.248.250	33.741.431.219
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.999.011.950	10.877.535.914
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.765.715.708	1.523.730.187
4. Phải trả người lao động	37.718.519.637	36.532.383.340
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	3.993.223.045	15.496.032.482
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.034.043.618	2.515.843.513
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	664.530.555.728	721.910.292.709
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20.143.181.143	27.545.181.143
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>181.305.550.848</b>	<b>187.824.174.848</b>
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	181.305.550.848	187.824.174.848
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>350.302.146.123</b>	<b>339.000.095.714</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>350.302.146.123</b>	<b>339.000.095.714</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	216.111.850.000	216.111.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	216.111.550.000	216.111.550.000
4. Cổ phiếu quỹ	(4.234.000)	(4.234.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	113.781.486.610	106.903.276.956
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.413.043.513	15.989.202.758
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	29.757.604	26.713.925
LNST chưa phân phối kỳ này	20.383.285.909	15.952.488.833
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>1.330.364.196.050</b>	<b>1.376.966.701.069</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.146.130.952.117	2.685.577.102.062
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	38.003.899.647	14.816.550.905
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.108.127.052.470	2.670.760.551.157
4. Giá vốn hàng bán	2.818.178.661.171	2.421.134.546.495
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	289.948.391.299	249.626.004.662
6. Doanh thu hoạt động tài chính	59.757.549.258	30.877.893.894
7. Chi phí tài chính	95.296.312.803	46.824.890.141
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	39.813.123.508	34.746.762.541
8. Chi phí bán hàng	193.924.460.886	171.331.756.817
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	37.929.992.184	43.517.213.737
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	22.555.174.684	18.830.037.861
11. Thu nhập khác	3.636.029.671	10.146.373.995
12. Chi phí khác	231.022.388	8.540.209.119
13. Lợi nhuận khác	3.405.007.283	1.606.164.876
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25.960.181.967	20.436.202.737
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.576.896.058	4.473.713.904
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	20.383.285.909	15.962.488.833
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	766	618
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	766	618

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

*Nơi gửi:*  
- Như trên;  
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**TRẦN VĂN LĨNH**











**PHỤ LỤC 01 : NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

(Kèm theo Tờ trình số :...../TT-HĐQT ngày ...../03/2023 của Hội đồng quản trị công ty)

Nội dung điều lệ hiện hành	Nội dung điều lệ sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	
Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước thông qua số : <u>11/NQ-ĐHĐCD</u> ngày <u>08 tháng 05 năm 2021</u> .	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước số : ...../2023/NQ-ĐHĐCD ngày .....tháng ... năm 2023.	Cập nhật thời gian điều lệ được thông qua
<b>CHƯƠNG II : HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.</b>	<b>CHƯƠNG II : HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.</b>	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty  5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 <u>Điều 54</u> hoặc gia hạn hoạt động theo <u>Điều 55</u> Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty  5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 <u>Điều 53</u> hoặc gia hạn hoạt động theo <u>Điều 54</u> Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Sửa lại khoản 5, điều 2 của điều lệ
<b>CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.</b>	<b>CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.</b>	
Điều 4 : Mục tiêu hoạt động của Công ty  1.Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:  TT                      Tên ngành                      Mã  1   Chế biến, bảo quản thủy sản và các                      1020	Điều 4 : Mục tiêu hoạt động của Công ty  1.Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:  T                              Tên ngành                              Mã  1   Chế biến, bảo quản thủy sản và các                              1020	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định tại điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh	(Chính)	sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng thủy sản đông lạnh	(Chính)
2 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp điện lạnh và công nghiệp thực phẩm	4329	2 Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Cung cấp, lắp đặt thiết bị trong lĩnh vực công nghiệp điện lạnh và công nghiệp thực phẩm	4329
3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	3 Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <u>(Trừ các hoạt động sau : Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, Nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)</u>	6810
4 Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn	8559	4 Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo nghề ngắn hạn	8559
5 Sản xuất rượu vang Chi tiết: Sản xuất rượu	1102	5 Sản xuất rượu vang Chi tiết: Sản xuất rượu	1102
6 Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát các loại	1104	6 Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước giải khát các loại	1104
7 Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất bia	1103	7 Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia Chi tiết: Sản xuất bia	1103
8 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ. Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng	4669	8 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ. Nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, phương tiện giao thông vận tải và hàng tiêu dùng <u>(Trừ thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ</u>	4669

<p>9 Nuôi trồng thủy sản biển (Không hoạt động tại trụ sở) 0321</p> <p>10 Nuôi trồng thủy sản nội địa (Không hoạt động tại trụ sở) 0322</p> <p>11 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô 4933</p> <p>12 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải 5229 Chi tiết: Dịch vụ hậu cần nghề cá</p> <p>13 Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu 1079 Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ</p> <p>14 Xây dựng nhà để ở 4101</p> <p>15 Xây dựng nhà không để ở 4102</p> <p>16 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa 4610 Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa</p>	<p><u>cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)</u></p> <p>9 Nuôi trồng thủy sản biển 0321 (Không hoạt động tại trụ sở)</p> <p>10 Nuôi trồng thủy sản nội địa 0322 (Không hoạt động tại trụ sở)</p> <p>11 Vận tải hàng hóa bằng đường bộ 4933 Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô</p> <p>12 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải 5229 Chi tiết: Dịch vụ hậu cần nghề cá</p> <p>13 Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu 1079 Chi tiết: Sản xuất các mặt hàng nông sản thực phẩm và thực phẩm công nghệ</p> <p>14 Xây dựng nhà để ở 4101</p> <p>15 Xây dựng nhà không để ở 4102</p> <p>16 Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa 4610 Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa</p> <p><u>(Trừ thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết)</u></p>	
<p><b>Điều 27 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có</p>	<p><b>Điều 27 : Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung <i>điểm h, khoản 2, điều 27</i> cho phù hợp với Luật doanh nghiệp.</p>



<p>những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty <u>và</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <u>trừ</u> hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	
<p><b>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	<p><b>CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC</b></p>	
<p><b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước nhất trí thông qua <u>ngày 08 tháng 05 năm 2021</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p><b>Điều 58. Ngày hiệu lực</b></p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước nhất trí thông qua <u>ngày ..... tháng ..... năm 2023</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Họ tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.</p>	<p>Cập nhật thời gian điều lệ được thông qua</p>

**THUẬN PHƯỚC**Độc lập – Tự do – Hạnh phúcSố K.K.D: 040010  
2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày .... Tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ban hành ngày 26/11/2019
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước ngày .....tháng 4 năm 2023.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC****QUYẾT NGHỊ**

**ĐIỀU 1 : Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023.**

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 2022 :

1. Tổng doanh thu	:	3.146	Tỷ đồng
2. Kim ngạch xuất khẩu	:	134,23	Triệu USD
3. Sản lượng xuất khẩu	:	11.305	Tấn
4. Lợi nhuận trước thuế	:	25,98	Tỷ đồng
5. Chia cổ tức	:	03	%
6. Thu nhập bq NLĐ/tháng	:	9.000.000	đồng

**Biểu quyết thông qua :.....cổ phần, tỷ lệ :.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội**

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 :

- Tổng doanh thu : 2.400 – 3.100 tỷ đồng.
- Kim ngạch xuất khẩu : 100 – 130 triệu USD.
- Sản lượng xuất khẩu : 8.500 – 11.500 tấn SP.
- Lợi nhuận trước thuế : 20 – 25 tỷ đồng.

- Dự kiến chia cổ tức : 03% – 05%.
- Thu nhập bình quân ( 26 ngày công): 8.500.000 - 9.000.000đ/người/tháng.

*Biểu quyết thông qua : .....cổ phần, tỷ lệ : .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**ĐIỀU 2 : Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2022 và kế hoạch 2023.**

*Biểu quyết thông qua : .....cổ phần, tỷ lệ : .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**ĐIỀU 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2022**

*Biểu quyết thông qua : .....cổ phần, tỷ lệ : .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán**

*Biểu quyết thông qua : .....cổ phần, tỷ lệ : .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**ĐIỀU 5 : Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty**

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho công ty.

- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không thương thảo được với Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam về mức phí kiểm toán, chất lượng và tiến độ kiểm toán..., Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền việc tìm kiếm đơn vị kiểm toán khác phù hợp và nằm trong danh sách đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán nhà nước công nhận.

*Biểu quyết thông qua : .....cổ phần, tỷ lệ : .....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**ĐIỀU 6: Thông qua phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023**

**1. Thông qua Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 :**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	25.989.939.571	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.576.896.058	15%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	20.413.043.513	
3	Chi cổ tức cho cổ đông (3%)	6.483.235.500	31,76%
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	10.100.321.050	49,48 %
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.400.573.917	11,76%
6	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.428.913.046	7,00%

*Biểu quyết thông qua :.....cổ phần, tỷ lệ :.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**2. Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023 :**

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền ( đồng)	Tỷ lệ/ LN sau thuế
1	Tổng lợi nhuận Trước thuế (20-22 tỷ)	20.000.000.000	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (15%)	3.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	17.000.000.000	
3	Chi cổ tức cho cổ đông (03%-05%)	6.483.235.500	38,14 %
4	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	7.326.764.500	43,10%
5	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.000.000.000	11,76%
6	Trích quỹ khen thưởng HĐQT, BKS	1.190.000.000	7,00%

*Biểu quyết thông qua :.....cổ phần, tỷ lệ :.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

**ĐIỀU 7 : Thông qua chi trả thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao, tiền thưởng cho HĐQT, BKS năm 2023.**

**I. Thông qua mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022:**

**1./ Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát :**

- Thù lao cho HĐQT : 36.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 432.000.000 đồng.
- Thù lao cho BKS : 18.000.000.đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

**Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2022 : 648.000.000 đồng.**

**2. Tiền thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022**

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 : Lợi nhuận trước thuế của Công ty kế hoạch là : 20 tỷ đồng. Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 25,96 tỷ đồng, tương ứng lợi nhuận sau thuế 20,38 tỷ đồng. Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên về khoản thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát

là 7% trên lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch, nên mức thưởng là :  
1.428.000.000.đồng

*Biểu quyết thông qua :.....cổ phần, tỷ lệ :.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

## **II. Thông qua dự kiến mức thù lao, tiền thưởng HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023**

1. Thù lao HĐQT (04 thành viên) : 32.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 384.000.000 đồng.

2. Thù lao BKS (03 thành viên) : 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

**Tổng thù lao năm 2023 : 600.000.000 đồng**

3. Mức thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát :

- Mức thưởng của HĐQT và BKS 05% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu không đạt kế hoạch.

- Mức thưởng của HĐQT và BKS 07% trên tổng Lợi nhuận sau thuế nếu đạt và vượt kế hoạch.

*Biểu quyết thông qua :.....cổ phần, tỷ lệ :.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

## **ĐIỀU 8 : Thông qua Điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung**

*Biểu quyết thông qua :.....cổ phần, tỷ lệ :.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội*

## **Điều 9 : Điều khoản thi hành.**

Toàn văn Nghị quyết này đã được đọc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước và được các cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 04 năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CP THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC  
CHỦ TỌA**

Nơi nhận :

- Cổ đông THP;
- HĐQT, BGD, BKS;
- UBKNN, Sở GDCK HN;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu VT HĐQT.

**TRẦN VĂN LĨNH**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN VÀ THƯƠNG MẠI THUẬN PHƯỚC

## PHIẾU BIỂU QUYẾT

HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG : .....

MÃ CỔ ĐÔNG : .....

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU : ..... Cổ phần.

SỐ CỔ PHẦN NHẬN ỦY QUYỀN : ..... Cổ phần.

TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT : ..... Cổ phần.

Quý cổ đông đánh dấu vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết :

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022			
2.Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
3.Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và kế hoạch 2023			
4.Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022			
5.Thông qua Phương án Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022			
6.Thông qua Kế hoạch Phân phối lợi nhuận , chia cổ tức năm 2023			
7.Thông qua Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2022			
8.Thông qua Thù lao và tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2023			
9.Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán.			
10.Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC năm 2023			
11.Thông qua điều lệ công ty sửa đổi, bổ sung			

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....